

Số: 7186 /BTC-KTN

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

V/v Trả lời các khó khăn vướng
mắc về cơ chế tài chính lĩnh vực
khoa học công nghệ, đổi mới sáng
tạo và chuyển đổi số (liên quan đến
công nghệ chiến lược)

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Cơ quan khác ở Trung ương (danh sách kèm theo);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp chuyên đề về Công nghệ chiến lược tại Thông báo số 22-TB/CQTTBCĐ ngày 20/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 2740/VPCP-KGVX ngày 30/3/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp chuyên đề về Công nghệ chiến lược; Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2026 và Hội nghị Chính phủ với địa phương; Thông báo số 203/TB-VPCP ngày 20/4/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại buổi họp về tình hình triển khai xây dựng Danh mục công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, Bộ Tài chính có ý kiến về nội dung nhiệm vụ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan thực hiện rà soát, đề xuất cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất, đồng tài trợ công - tư cho phát triển công nghệ chiến lược như sau:

1. Ngày 16/3/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 3095/BTC-KTN đề nghị các bộ, ngành, địa phương rà soát, nêu cụ thể các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính để phối hợp, nghiên cứu hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi bổ sung kịp thời. Đến nay, Bộ Tài chính nhận được 41 ý kiến (gồm 13 bộ, cơ quan trung ương và 28 địa phương) tập trung vào 2 nhóm vấn đề chính: (i) Kinh phí, ngân sách, tiến độ giải ngân; (ii) Thể chế, cơ chế, chính sách và các quy định liên quan đến pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu, thuế.

Qua tổng hợp, rà soát cho thấy, phần lớn các khó khăn, vướng mắc chủ yếu phát sinh trong khâu tổ chức thực hiện, thuộc trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương; nhiều nội dung kiến nghị đã được quy định tương đối đầy đủ, rõ ràng trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện tại một số cơ quan, đơn vị còn thiếu thống nhất, chưa kịp thời và chưa quyết liệt.

Các ý kiến phản ánh khó khăn, vướng mắc chủ yếu liên quan đến quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc trách nhiệm hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo đó, Bộ Tài chính đã tổng hợp và có công văn số 4936/BTC-KTN ngày 20/4/2026 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách nhằm tạo khung khổ pháp luật thông thoáng hơn, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và công nghệ chiến lược.

Đối với các ý kiến phản ánh khó khăn, vướng mắc liên quan quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đầu thầu, thuế, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính có ý kiến giải đáp các khó khăn, vướng mắc tại Phụ lục 02 đính kèm. Đề nghị các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu, chủ động tổ chức thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật, tuân thủ đồng bộ các cơ chế, chính sách đã ban hành.

2. Về việc rà soát, đề xuất cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất, đồng tài trợ công - tư cho phát triển công nghệ chiến lược

2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ Tài chính đã chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Chính phủ báo cáo Quốc hội sửa đổi tổng thể các quy định về thuế, tín dụng nhằm góp phần khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó có công nghệ chiến lược. Đến nay, nhiệm vụ rà soát cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất đã hoàn thành (*chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm*).

2.2. Đối với nhiệm vụ rà soát, đề xuất cơ chế ưu đãi về đồng tài trợ công - tư cho công nghệ chiến lược

a) Nhiệm vụ rà soát, đề xuất cơ chế đồng tài trợ

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã tổ chức rà soát các quy định về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, pháp luật về khoa học công nghệ, công nghệ cao, công nghệ chiến lược; đồng thời tổ chức, tham gia các cuộc họp với Bộ Khoa học và Công nghệ để đề xuất phương án thực hiện nhiệm vụ.

Cơ chế đồng tài trợ (Nhà nước cấp kinh phí cho giai đoạn nghiên cứu và phát triển, mang tính chất không hoàn lại, chấp nhận rủi ro công nghệ) đã được quy định tại Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng Dự thảo Nghị định về phát triển công nghệ chiến lược, trong đó có nội dung liên quan đến cơ chế đồng tài trợ cho hoạt động phát triển công nghệ chiến lược.

Bộ Tài chính sẽ tiếp tục chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để rà soát, hoàn thiện quy định về cơ chế đồng tài trợ giữa Nhà nước và doanh nghiệp đối với phát triển công nghệ chiến lược tại Dự thảo Nghị định về phát triển công nghệ chiến lược.

b) Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương¹, Bộ Tài chính đang xây dựng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thực hiện các nhiệm vụ rà soát các quy định pháp luật và đề xuất hoàn thiện cơ chế đồng tài trợ, đồng đầu tư công - tư cho các dự án đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ chiến lược, báo cáo Ban Chỉ đạo trong tháng 5/2026.

Đồng thời, Bộ Tài chính đang rà soát, sửa đổi, bổ sung, làm rõ quy định về mô hình đồng đầu tư công - tư tại Nghị định 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (dự kiến trình Chính phủ trong tháng 7/2026).

3. Đề xuất, kiến nghị của Bộ Tài chính

Các cơ chế, chính sách tài chính phục vụ phát triển công nghệ chiến lược đã cơ bản được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, có tính đột phá, bao gồm thuế, tín dụng, ngân sách và cơ chế hợp tác công - tư. Khó khăn, vướng mắc hiện nay chủ yếu phát sinh trong khâu tổ chức thực hiện và phối hợp triển khai tại một số bộ, ngành, địa phương. Vì vậy, Bộ Tài chính kiến nghị:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi, đánh giá việc thực hiện cơ chế chính sách tài chính lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (liên quan đến công nghệ chiến lược), kịp thời hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý vướng mắc phát sinh; đẩy nhanh hoàn thiện các Nghị định hướng dẫn về cơ chế tài chính, cơ chế đồng đầu tư công - tư cho phát triển công nghệ chiến lược.

b) Các bộ, ngành và địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi và hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ chiến lược, bảo đảm khả năng tiếp cận vốn thuận lợi, minh bạch.

Bộ Tài chính có ý kiến đề các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, thực hiện./. *96*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó TTgCP Hồ Quốc Dũng;
- Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Công an, Bộ KHCN (để phối hợp);
- KBNN;
- Các Vụ: NSNN, Các ĐCTC; KTĐP;
- Các Cục: QLĐT, CST, DNN, DNTN, QL, QLCS;
- Lưu: VT, KTN (10 bản) *Quan*

(để báo cáo);



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc

¹ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung, quy định rõ cơ chế đồng đầu tư Nhà nước - tư nhân cho các dự án đổi mới sáng tạo.

BỘ TÀI CHÍNH

Phụ lục 01

RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT CƠ CHẾ ƯU ĐÃI VỀ THUẾ, TÍN DỤNG, HỖ TRỢ LÃI SUẤT

(Kèm theo công văn số H/6/BTC-KTN ngày 29/5/2026 của Bộ Tài chính)

1. Về cơ chế ưu đãi về thuế

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ Tài chính đã chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Chính phủ báo cáo Quốc hội sửa đổi tổng thể các quy định về thuế nhằm góp phần khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó có công nghệ chiến lược; một số chính sách sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026. Việc thực hiện các chính sách này kỳ vọng sẽ góp phần cùng với các giải pháp khác thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực công nghệ chiến lược như:

- Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược¹ nhằm tăng cường năng lực tự chủ công nghệ của Việt Nam, ưu tiên nội địa hóa trong các sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ cao, theo đó lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược sẽ được hưởng ưu đãi cao nhất (thuế suất 10% trong 25 năm, miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo) theo quy định của pháp luật thuế. Đây là mức ưu đãi rất cao và sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

- (i) Trường hợp dự án đầu tư mới thuộc đối tượng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật Đầu tư (nay là Điều 17 Luật Đầu tư năm 2025), trong đó có lĩnh vực công nghệ chiến lược, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng giảm mức thuế suất ưu đãi và kéo dài thời gian miễn thuế, giảm thuế tối đa không quá 1,5 lần so với mức ưu đãi thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo (mức ưu đãi thuế TNDN cao nhất là thuế suất 5% trong 37 năm, miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo). (ii) Doanh nghiệp được phép tính vào chi phí được trừ tối đa không quá 200% tính trên chi phí thực tế cho hoạt động nghiên cứu và phát triển. (iii) Nâng mức trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp từ mức 10% lên mức 20% thu nhập tính thuế hàng năm².

¹ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15 (khoản 7 Điều 25) được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15.

² Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025.

- Miễn thuế thu nhập cá nhân (TNCN) trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghệ cao thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao hoặc công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển hoặc Danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao³.

- Miễn thuế trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao làm việc tại các doanh nghiệp, dự án hoạt động công nghiệp công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung; dự án nghiên cứu và phát triển, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo; thu nhập từ các hoạt động đào tạo nhân lực công nghiệp công nghệ số. Đây là các chính sách mới, có tính đột phá, lần đầu tiên được triển khai áp dụng ưu đãi về thuế TNCN⁴. Hiện nay, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Luật thuế TNCN số 109/2025/QH15, Bộ Tài chính đang khẩn trương triển khai xây dựng Nghị định và Thông tư quy định chi tiết Luật đề trình cấp có thẩm quyền ban hành trong thời gian sớm nhất.

- Doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc ngành, nghề công nghệ chiến lược sẽ được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế⁵.

- Miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án đầu tư để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số; miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 năm, kể từ khi bắt đầu nghiên cứu, sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao và doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao;... trong đó lĩnh vực công nghệ chiến lược cũng thuộc đối tượng áp dụng quy định này⁶.

Như vậy, pháp luật về thuế đã được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung trong thời gian gần đây đã có quy định ưu đãi ở mức cao nhất cho công nghệ chiến lược. Các chính sách ưu đãi thuế đối với công nghệ chiến lược đã được Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình xây dựng trình cấp có thẩm quyền sửa đổi các Luật thuế, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn Luật. Đây là các quy định mới, sẽ được áp dụng từ năm 2026, một số quy định áp dụng kể từ ngày 01/7/2026. Do đó, trong thời gian tới cần tập trung triển khai các giải pháp đã ban hành thời gian vừa qua và cần thời gian để tổng kết, đánh giá các chính sách này trong thực tiễn trước khi đặt vấn

³ Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực kể từ 01/7/2026 (trừ thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026).

⁴ Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15

⁵ Pháp luật về đầu tư, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/20226 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

⁶ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi 8 Luật trong lĩnh vực tài chính).

đề đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế liên quan đến công nghệ chiến lược.

Gần đây, tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XIV (điểm c mục 2.1) có nêu giải pháp: “... *đổi mới chính sách thu hút FDI theo hướng chuyển từ trọng tâm ưu đãi thuế sang các chính sách ưu đãi khác, áp dụng ưu đãi sau - ưu đãi theo kết quả; chú trọng thúc đẩy chuyển giao công nghệ...*”.

Bên cạnh đó, để được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế TNDN nêu trên thì doanh nghiệp phải có lãi, trong đó đề hoạt động sản xuất, kinh doanh có lãi lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, ví dụ như: chi phí đầu vào, thị trường đầu ra,... Ngoài ra, hiệu quả của chính sách ưu đãi thuế hiện nay còn chịu tác động của cơ chế thuế tối thiểu toàn cầu. Theo đó, thời gian tới đây bám sát các chỉ đạo của Trung ương tại Kết luận số 18-KL/TW cần chuyển trọng tâm các chính sách ưu đãi hỗ trợ cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trong đó có công nghệ chiến lược từ phụ thuộc nhiều vào chính sách thuế sang các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư khác.

Theo quy định của Luật Đầu tư thì bên cạnh các giải pháp về ưu đãi đầu tư, Luật Đầu tư còn quy định 9 giải pháp về hỗ trợ đầu tư (khoản 3 Điều 14) như: Hỗ trợ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài hàng rào dự án đầu tư; Hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; Hỗ trợ tín dụng; Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ cơ sở sản xuất, kinh doanh di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Hỗ trợ khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; Hỗ trợ phát triển thị trường, cung cấp thông tin; Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; Hỗ trợ chuyển đổi xanh, giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu và chuyển đổi số; Hình thức hỗ trợ đầu tư khác theo quy định của Chính phủ.

2. Về cơ chế ưu đãi tín dụng, hỗ trợ lãi suất

a) Về chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước thực hiện thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 về tín dụng đầu tư của Nhà nước, theo đó:

- Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư đã bao gồm đối tượng về công nghệ chiến lược như: Dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao theo danh mục công nghệ cao do Thủ tướng Chính phủ ban hành; Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành; Dự án công nghệ chiến lược đầu tư tổ chức thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn...

- Mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư hiện nay ở mức ưu đãi so với lãi suất thị trường (lãi suất là 7,02%), thấp hơn so với mức lãi suất cho vay bình

quân bằng VND của các ngân hàng thương mại trong nước tại thời điểm tháng 12/2025 là 7,94%/năm⁷.

- Thời gian cho vay tín dụng đầu tư dài hơn so với vay ngân hàng thương mại, phù hợp với quy mô của dự án công nghệ chiến lược (thường có quy mô vốn đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài).

b) Cơ chế qua quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

- Bộ Tài chính đã rà soát, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, hoàn thiện và có Tờ trình số 921/TTr-BTC ngày 09/12/2025 trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định quy định về cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) (trong đó bao gồm cả các dự án công nghệ chiến lược).

Sau khi Bộ Tài chính trình Chính phủ, tại văn bản số 550/VPCP-KTTH ngày 16/01/2026, Lãnh đạo Chính phủ đã chỉ đạo: (i) Bộ NNMT khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (ii) Căn cứ Quyết định này, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định...

Sau khi Bộ NNMT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) nêu trên, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện Nghị định để trình Chính phủ ban hành trong năm 2026.

- Ngoài ra, Chính phủ ban hành Nghị định số 77/2026/NĐ-CP ngày 17/3/2026 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, trong đó đã quy định bổ sung về chức năng hỗ trợ lãi suất vay để ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo (trong đó có cả công nghệ chiến lược) theo quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Hiện nay Bộ Tài chính cũng đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)⁴, theo đó trường hợp các doanh nghiệp thực hiện dự án phát triển công nghệ chiến lược theo hướng xanh, tuần hoàn và áp dụng khung ESG vay vốn tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách sẽ được hỗ trợ lãi suất theo quy định.

⁷ Số liệu NHNN cung cấp tại văn bản số 537/NHNN-CSTT ngày 21/01/2026.

c) Về chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước thực hiện qua VDB:

- Sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành, Bộ Tài chính đã có văn bản số 2276/BTC-TCNH ngày 26/02/2025 đề nghị VDB báo cáo, đánh giá thực hiện chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017; đồng thời Bộ Tài chính đã chủ động phối hợp với VDB rà soát quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP đảm bảo tính ưu đãi đối với các dự án công nghệ chiến lược, theo đó:

+ Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư đã bao gồm đối tượng các dự án công nghệ cao (bao gồm công nghệ chiến lược).

+ Thời gian cho vay tín dụng đầu tư thông qua VDB (trong đó bao gồm cả đối tượng là các dự án đầu tư công nghệ chiến lược) đã được quy định ưu đãi và thuận lợi hơn so với thời gian cho vay của các ngân hàng thương mại, theo đó thông thường ngân hàng thương mại cho vay trung và dài hạn khoảng 5-7 năm; trong khi đối với vay vốn tín dụng đầu tư, thời gian vay có thể lên tới 20-30 năm đối với các dự án quy mô lớn, thời gian hoàn vốn dài như các dự án công nghệ chiến lược.

+ Liên quan đến lãi suất cho vay tín dụng đầu tư: Thời gian qua, Bộ Tài chính đã chủ động rà soát, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có công văn cung cấp mức lãi suất bình quân của các ngân hàng thương mại cho VDB (công văn số 1095/BTC-TCNH ngày 24/01/2025 và công văn số 1104/BTC-ĐCTC ngày 28/01/2026) để VDB quyết định mức lãi suất phù hợp, ưu đãi cho các dự án đầu tư nói chung và các dự án công nghệ chiến lược nói riêng. Theo đó, mức lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước hiện nay là 7,02%, thấp hơn tương đối so với lãi suất cho vay của NHTM.

- Thời gian qua, trên cơ sở chính sách tín dụng đầu tư nêu trên, một số doanh nghiệp công nghệ cũng đã tiếp cận, ký thỏa thuận hợp tác tài trợ vốn với VDB (ví dụ như CT Group để triển khai các dự án thiết bị bay không người lái, chip bán dẫn...); Bộ Tài chính không nhận được ý kiến của các doanh nghiệp công nghệ chiến lược về các khó khăn, vướng mắc hay kiến nghị gì liên quan đến lãi suất, điều kiện vay vốn tín dụng đầu tư tại VDB.

d) Về chính sách tín dụng, hỗ trợ lãi suất thông qua các ngân hàng thương mại:

- Thời gian qua, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược thông qua các ngân hàng thương mại, với quy mô tối đa 500 nghìn tỷ đồng trên phạm vi cả nước, lãi suất ưu đãi thấp hơn tối thiểu 1-1,5%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn của chính ngân hàng cho vay.

- Ngoài ra, triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang xây dựng, trình

Chính phủ Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG), theo đó trường hợp các doanh nghiệp thực hiện dự án phát triển công nghệ chiến lược theo hướng xanh, tuần hoàn và áp dụng khung ESG vay vốn tại các ngân hàng thương mại sẽ được hỗ trợ lãi suất theo quy định./.

Ý KIẾN VỀ KIẾN NGHỊ LIÊN QUAN ĐẾN CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo công văn số 7186/BTC-KTN ngày 29/5/2026 của Bộ Tài chính)

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	Bộ Tài chính xin trả lời như sau
1	Bộ Công an	- Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đến khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. - Sớm thông báo dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 lĩnh vực KH-CN, ĐMST, CDS để Bộ Công an chủ động có phương án phân bổ, hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án, đảm bảo tiến độ giải ngân theo quy định. - Giao riêng kế hoạch vốn KH-CN, ĐMST, CDS để thuận lợi trong việc tổng hợp, phân bổ, theo dõi cũng như áp dụng các cơ chế đặc thù đối với việc triển khai các dự án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.	- Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đến khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng: Thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư công, trong đó quy định các trường hợp được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công hằng năm sang năm sau. - Sớm thông báo dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: Thực hiện Kết luận 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 16-CT/TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan hoàn thiện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nói chung, trong đó có cả lĩnh vực KH-CN, ĐMST và CDS. Tiến độ giao kế hoạch trung hạn 2026-2030 được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 16-TC/TTg. - Đối với việc giải bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026: Đề nghị Quý Bộ chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để rà soát, tổng hợp và đề xuất nhu cầu, phù hợp với các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW. Bộ Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền khi nhận được đề xuất từ Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	Bộ Quốc phòng	Đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ bảo đảm nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2026-2030, làm cơ sở để BQP triển khai, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.	- Thực hiện Kết luận 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 16-CT/TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan hoàn thiện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trong đó có cả lĩnh vực KH-CN, ĐMST và CDS. Tiến độ giao kế hoạch trung hạn 2026-2030 được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 16-TC/TTg. Việc đảm bảo nhu cầu kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 phụ thuộc vào hiệu quả đầu tư của từng chương trình, dự án và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2026-2030.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
3	Bộ Tư pháp	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xem xét, nghiên cứu hoàn thiện bổ sung các quy định về nguyên tắc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách nhà nước, đặc biệt đối với lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS và giao thẩm quyền và trách nhiệm chủ động, linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm cho các Bộ ngành gắn với trách nhiệm giải trình (bỏ quy định xin ý kiến trước khi điều chỉnh theo thẩm quyền).	- Pháp luật về đầu tư công đã tăng cường phân cấp, phân quyền cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc lựa chọn danh mục dự án đầu tư, xây dựng, tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, điều hành thực hiện kế hoạch hằng năm,.. trong đó việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm được quy định tại khoản 5 Điều 71 Luật Đầu tư công. Riêng đối với việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hàng năm lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS, đã có quy định cụ thể tại Điều 50 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công, được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 275/2025/ND-CP: Trường hợp điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công hàng năm bố trí cho lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS thấp hơn so với kế hoạch vốn ngân sách trung ương tối thiểu bố trí cho lĩnh vực này tại quyết định giao kế hoạch vốn hàng năm của Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan trung ương báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ cho ý kiến trước khi điều chỉnh. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cho ý kiến trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề xuất của bộ, cơ quan trung ương. Đối với việc điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công hàng năm. Điều này đảm bảo sự thống nhất trong theo dõi, thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW
	Bộ Tư pháp	Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn cụ thể theo hướng thống nhất xác định ngành lĩnh vực sử dụng vốn cho hoạt động CDS và hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước.	"- Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi nội dung "xác định ngành lĩnh vực sử dụng vốn cho hoạt động CDS và hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước" tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Chuyển đổi số

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	Bộ Tư pháp	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP: sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 24 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 182/2025/NĐ-CP) theo hướng quy định chi tiết thủ tục thông báo để bảo đảm rõ ràng, thống nhất trong quá trình thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị định 182/2025/NĐ-CP theo hướng bổ sung thủ tục thông báo tại khoản 4 Điều 24.	Nội dung này, Bộ Tài chính đã có công văn gửi Bộ Tư pháp đề nghị bỏ đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 24 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP hoặc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Nghị định số 182/2025/NĐ-CP do Nghị định số 182/2025/NĐ-CP đã có quy định các đối tượng KHCN, ĐMST, công nghiệp công nghệ số phải thông báo danh mục miễn thuế thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP nên không cần phải quy định cụ thể việc thông báo miễn thuế tại Nghị định số 182/2025/NĐ-CP (để tránh được hiểu là phát sinh thêm thủ tục hành chính mới), quá trình thực hiện đến nay (tháng 5/2026), Bộ Tài chính chưa nhận được vướng mắc về nội dung này. Thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026, trong đó có Đề án Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, thời gian trình Chính phủ là tháng 9/2026, Bộ Tài chính sẽ tổng hợp, rà soát các nội dung tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đảm bảo thực hiện thống nhất.
	Bộ Tư pháp	Sửa đổi, bổ sung Điều 12, Điều 13, khoản 2 Điều 15, Điểm a khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định 243/2025/NĐ-CP bảo đảm nguyên tắc quy định TTHC tại Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (theo hướng mẫu hóa văn bản đề nghị trong thành phần hồ sơ để làm căn cứ, cơ sở áp dụng đồng bộ, thống nhất).	Thống nhất với đề xuất. Hiện nay, Bộ Tài chính đang hoàn thiện để gửi đi xin ý kiến rộng rãi dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 243/2025/NĐ-CP. Trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định, Bộ Tài chính sẽ mẫu hóa văn bản theo kiến nghị nêu trên tại Nghị định này

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	Bộ Tư pháp	Khoản 17 Điều 2 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP chưa quy định rõ thời gian thực hiện, quy trình lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, cũng như trách nhiệm trả lời ý kiến của các cơ quan này trong trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án phải triển khai ngay để đáp ứng yêu cầu cấp bách, quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội; Khoản 18 Điều 2 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP chưa quy định cụ thể về thời gian thực hiện quy trình về chỉ định nhà đầu tư. Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 225/2025/NĐ-CP: sửa đổi, bổ sung khoản 17, khoản 18 Điều 2 Nghị định số 225/2025/NĐ-CP để bảo đảm rõ ràng, minh bạch trong quá trình thực hiện, bảo đảm tránh kéo dài thời gian thực hiện thủ tục.	Kiến nghị đã được xử lý, cụ thể: Luật Đấu thầu và Nghị định số 115/2024/NĐ-CP đã trao quyền quyết định thời gian trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (như thời gian lập hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ yêu cầu...) cho cơ quan có thẩm quyền, tạo chủ động, linh hoạt và tăng trách nhiệm giải trình của các cơ quan khi tổ chức lựa chọn nhà đầu tư. Như vậy, đối với dự án áp dụng chỉ định thầu để lựa chọn nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền tự quyết định các mốc thời gian tại bảng theo dõi tiến độ lựa chọn nhà đầu tư. Bên cạnh đó, đối với dự án áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, để cắt giảm thủ tục và rút ngắn thời gian, quy trình lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện lồng ghép với thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư; do vậy thời gian thực hiện, quy trình lấy ý kiến các cơ quan được thực hiện theo quy định về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư tại pháp luật về đầu tư.
4	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao, bố trí đủ kinh phí để Thanh tra Chính phủ sớm triển khai thực hiện có hiệu quả.	- Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030: Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan hoàn thiện xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trong đó có cả lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS. Tiến độ tổng hợp, giao kế hoạch trung hạn 2026-2030 được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chi thị 16-TC/TTg. - Đối với việc bổ sung dự toán năm 2026: Đề nghị Quý Cơ quan chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để rà soát, tổng hợp và đề xuất nhu cầu, phù hợp với các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW. Bộ Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền khi nhận được đề xuất từ Bộ Khoa học và Công nghệ.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	Thanh tra Chính phủ	Đề xuất hoàn thiện quy định về mua sắm công theo hướng ưu tiên sản phẩm đổi mới sáng tạo và sửa đổi cơ chế thương mại hóa kết quả nghiên cứu theo hướng linh hoạt, hiệu quả hơn. Đồng thời cần nghiên cứu hoàn thiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào hoạt động đổi mới sáng tạo, bao gồm cơ chế ưu đãi tài chính, thuế và hỗ trợ hình thành các mô hình hợp tác theo chuỗi giá trị đồng thời cần hoàn thiện tiêu chí đánh giá sản phẩm đầu ra rõ ràng.	(i) Về hoàn thiện quy định về mua sắm công: Kiến nghị nêu trên đã được xử lý, cụ thể: - Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã có quy định về ưu đãi đối với sản phẩm KHCN, ĐMST (ưu đãi lên tới 15% về giá khi so sánh, xếp hạng). - Cơ chế thương mại hóa kết quả nghiên cứu được thực hiện theo quy định của Luật KHCN và ĐMST năm 2025. - Luật Đấu thầu chỉ quy định về mua sắm công đối với sản phẩm, dịch vụ là kết quả của nhiệm vụ nghiên cứu KHCN (đã được thương mại hóa trên thị trường) và có quy định cho phép đặt hàng đối với sản phẩm, hàng hóa là kết quả của nhiệm vụ KHCN, ĐMST đặc biệt. (ii) Về cơ chế ưu đãi về thuế: Pháp luật thuế hiện hành đã có quy định ưu đãi ở mức cao nhất trong khuôn khổ pháp luật về thuế nhằm góp phần khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển KHCN, công nghệ cao, công nghệ chiến lược, trong đó có sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm, sản xuất thiết bị điện tử theo quy định của pháp luật về công nghiệp công nghệ số; nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo. Ngoài ra, doanh nghiệp được phép tính vào chi phí được trừ tối đa không quá 200% tính trên chi phí thực tế cho hoạt động nghiên cứu và phát triển. Bên cạnh đó, doanh nghiệp được trích lập Quỹ phát triển KHCN của doanh nghiệp tối đa 20% thu nhập tính thuế hàng năm. Do đó, về chính sách ưu đãi thuế đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật thuế TNDN hiện hành.

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	Bộ Tài chính xin trả lời như sau
5	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Điểm b và c khoản 2 Điều 45 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định dự toán kinh phí hàng năm đối với chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên được lập trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền, như vậy các dự án, nhiệm vụ đều phải được phê duyệt cụ thể về kinh phí, cần phải thực hiện trình tự, thủ tục để phê duyệt. - Mặt khác, tại a3 điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP không yêu cầu phê duyệt kinh phí tại thời điểm lập dự toán hằng năm. - Ngoài ra, điểm a khoản 2 Điều 7 quy định “Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định phê duyệt số lượng nhiệm vụ dự kiến trên cơ sở danh mục nhiệm vụ KHCN và ĐMST đề xuất” để làm cơ sở lập dự toán hằng năm đối với nhiệm vụ chi thường xuyên. - Điều 23, Thông tư 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định đối với các nhiệm vụ chi KHCN, ĐMST và CDS theo pháp luật chuyên ngành từ trước đến nay đang bố trí trong các lĩnh vực chi NSNN khác (chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin, các nhiệm vụ về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số, Đề án 06...) được chuyển sang sử dụng nguồn KHCN; tuy nhiên, chưa có hướng dẫn về định mức chi, kết cấu chi phí đối với các nội dung chi đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để lập, điều chỉnh dự toán cho phù hợp với nguồn kinh phí KHCN, dẫn đến tổ chức thực hiện chưa thống nhất giữa thực hiện nhiệm vụ KHCN theo hình thức nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ mang tính chất chuyên môn như xây dựng cơ sở dữ liệu, xây dựng phần mềm công nghệ thông tin...khi sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp KHCN. - Từ các hiện trạng quy định như trên cho thấy, quy định về lập dự toán kinh phí chi thường xuyên đối với nhiệm vụ KHCN&ĐMST hàng năm trong các văn bản đang khác nhau, chưa thống nhất. Đề nghị, cần có hướng dẫn rõ, cụ thể để thống nhất thực hiện.	Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật NSNN năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ: Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS. Theo nhiệm vụ được giao, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật KHCN và ĐMST; Nghị định số 265/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KHCN và ĐMST về tài chính và đầu tư cho KHCN và ĐMST. Theo đó, đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật về KHCN và ĐMST.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Hiện nay, các cơ quan, đơn vị và các nhà khoa học vẫn phải tuân thủ theo Luật ngân sách 2025, các quy định quản lý tài chính yêu cầu đảm bảo thời gian và hồ sơ phê duyệt chi tiết, chưa có tiêu chí về nội dung, kinh phí giao thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW. Do vậy, không đáp ứng và đòi hỏi tính linh hoạt, rủi ro cao và chu kỳ ngắn của đổi mới công nghệ cho loại hình nhiệm vụ này.	Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ KH&CN đã trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật KH&CN và ĐMST trong đó có cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội như: (1) Chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; (2) Lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí theo cơ chế quỹ tạo thông thoáng cho các tổ chức KH&CN gắn với vai trò quản lý của cơ quan quản lý về KH&CN; Đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Đề nghị xây dựng cơ chế mua sắm đặc thù đối với nhiệm vụ KH&CN&ĐMST cho phép: Có cơ chế đặc thù mua sắm vật tư, thiết bị đặc thù, công nghệ độc quyền hoặc số lượng nhỏ; đơn giản hóa thủ tục mua sắm đối với hoạt động nghiên cứu	Kiến nghị nêu trên đã được xử lý, cụ thể Luật Đầu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP đã có nhiều quy định để tháo gỡ điểm nghẽn trong triển khai KH&CN, ĐMST như: (i) Cho phép đối với phần kinh phí khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN và ĐMST sử dụng một phần hoặc toàn bộ NSNN, tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ KH&CN và ĐMST đó mà không bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Đầu thầu; (ii) Cho phép đối với việc mua sắm hàng hóa để thực hiện nhiệm vụ KH&CN và ĐMST lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp thông qua mua trực tiếp từ hộ gia đình, cá nhân thì tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN và ĐMST thực hiện mua gom trực tiếp hàng hóa từ hộ gia đình; (iii) Nâng hạn mức áp dụng chỉ định thầu (đối với DTMS là 500tr, gói thầu hàng hóa, xây lắp, phi tư vấn thuộc dự án là 2 tỷ; gói thầu tư vấn thuộc dự án là 800tr); (iv) Mở rộng áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn đối với gói thầu, hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiệm vụ KH&CN, ĐMST đặc biệt, gói thầu có sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược (bao gồm cả công nghệ AI), sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực chiến lược của

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	Bộ Tài chính xin trả lời như sau
			ngành, lĩnh vực, gói thầu mua sắm, sử dụng sản phẩm, công nghệ số, gói thầu xây dựng, mở rộng, nâng cấp cơ sở dữ liệu, hạ tầng số, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia, bộ, địa phương...; (v) Mở rộng áp dụng hình thức đặt hàng đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc nhóm công nghệ chiến lược của các ngành, lĩnh vực; các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia, công nghiệp nền tảng, hạ tầng số..., Sản phẩm, hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ KHCN và ĐMST' đặc biệt, nhiệm vụ công nghệ số trọng điểm... Như vậy, pháp luật về đấu thầu đã có các cơ chế linh hoạt với quy trình thực hiện đơn giản (chỉ định thầu rút gọn, đặt hàng, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt) để thực hiện các gói thầu, dự án thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST.
6	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, gia hạn thời gian thực hiện dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu về Tôn giáo đến hết ngày 31/12/2026	Tại Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 17/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại buổi làm việc với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý với kiến nghị của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc gia hạn thời gian hoàn thành nhiệm vụ xây dựng "Cơ sở dữ liệu về tôn giáo" đến tháng 12/2026; Giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, khẩn trương tổng hợp các kiến nghị tương tự của các Bộ, cơ quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, báo cáo Chính phủ xem xét. Ngày 25/4/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ có công văn số 2638/BKHCN-KHTC nêu rằng: Trong Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 05/4/2026 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2026 và Hội nghị Chính phủ với địa phương, Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ: "e) Đảm bảo hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu trọng yếu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KIICN, ĐMST và CDS trong quý III năm 2026 (Điểm e Mục 18 Phụ lục kèm theo Nghị quyết 98/NQ-CP). Đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo nghiên cứu, thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ. Trên cơ sở các văn bản nêu trên, đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo tiến hành các thủ tục cần thiết nhằm bảo đảm ngân sách cho việc triển khai nhiệm vụ.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
7	Ủy ban Trung ương MTTQ VN	Sửa đổi định mức chi, cập nhật mức chi tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC phù hợp với mặt bằng giá hiện nay (như: chi phí nhân công, thuê chuyên gia...).	Theo nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật NSNN, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 38,39/2025/TT-BKH&CN ngày 30/11/2025 về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi NSNN thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Vì vậy, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hoàn thiện

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	Bộ Tài chính xin trả lời như sau
	Ủy ban Trung ương MTTQ VN	Danh mục mã Chương được quy định tại Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống tổ chức của các cơ quan, tổ chức trực thuộc một cấp chính quyền được tổ chức quản lý ngân sách riêng'. Nguyên tắc hạch toán theo Chương hiện khá rành mạch và thuận tiện cho việc theo dõi dòng tiền theo phân cấp hành chính. Tuy nhiên, thực tế khi triển khai có một số khó khăn sau: - Khi triển khai xây dựng các nền tảng dùng chung mang tính hệ thống (ngân sách hỗ trợ có mục tiêu từ Trung ương xuống địa phương) cho các hạng mục công nghệ thông tin quy mô nhỏ tại cơ sở sẽ không thể thực hiện được do chưa có cơ chế tiếp nhận và hòa chung với nguồn chi thường xuyên của địa phương.	Việc phân loại các khoản thu, chi NSNN theo Chương dựa trên cơ sở hệ thống tổ chức của các cơ quan, tổ chức trực thuộc một cấp chính quyền, được tổ chức quản lý ngân sách riêng, theo đó căn cứ cấp chính quyền của đơn vị để xác định Chương thuộc cấp quản lý tương ứng. Do đó, việc hạch toán hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương xuống ngân sách địa phương thực hiện theo mã Chương thuộc cấp quản lý tương ứng và gắn với mã đơn vị quan hệ ngân sách để xác định kinh phí được cấp đúng đối tượng. Ngoài ra, việc phân loại nguồn kinh phí cho lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS với nguồn kinh phí dành cho các khoản chi thường xuyên cho các lĩnh vực khác được thể hiện tại mã Loại, Khoản. Trong trường hợp cần hướng dẫn cụ thể hơn, đề nghị UBNDTTQ gửi văn bản tới Bộ Tài chính (KBNN) để xử lý vướng mắc trong triển khai thực hiện.
	Ủy ban Trung ương MTTQ VN	- Sửa đổi nguyên tắc phân loại: (1) Đối với các Dự án Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trọng điểm, bổ sung quy định ngoại lệ: "Đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số, Ứng dụng Công nghệ thông tin có tính chất liên thông, nền tảng, tạo lập cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia hoặc ngành (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thành Đề án/Dự án chuyên biệt), toàn bộ kinh phí thực hiện được hạch toán vào Loại 100 (Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)"; (2) Đối với các khoản chi mua sắm thiết bị công nghệ thông tin mang tính chất phục vụ hành chính, văn phòng thường xuyên (như mua sắm máy tính cá nhân, máy in cho cán bộ) hạch toán vào Loại 340. - Điều chỉnh, bổ sung các Tiêu mục phản ánh các Dịch vụ công nghệ số phù hợp với thực tế nhằm đảm bảo hành lang pháp lý cho việc thuê mướn các dịch vụ hạ tầng số tiên tiến, kiến nghị Bộ Tài chính bổ sung và làm rõ nội hàm của các Tiêu mục thuộc hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước, cụ thể: + Mở rộng nội hàm và đổi tên Tiêu mục 6609 từ "Dịch vụ đường truyền phục vụ chuyển đổi số" thành "Thuê hạ tầng số, điện toán đám mây, dịch vụ dữ liệu và đường truyền phục vụ chuyển đổi số".	Theo quy định tại Điều 28 Luật NSNN, Bộ KHCN có trách nhiệm hướng dẫn chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN, hướng dẫn, tổng hợp và đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên). Hiện nay Bộ KHCN đã có văn bản số 2789/BKHCN-KHTC hướng dẫn nội hàm các khái niệm KHCN, ĐMST, CDS, đồng thời Bộ KHCN đang dự thảo hướng dẫn tiêu chí, quy trình đối với việc đầu tư, chi ngân sách cho các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS trong đó bao gồm hướng dẫn phân bổ dự toán và hạch toán kinh phí sử dụng theo hệ thống MLNSNN. Do đó, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Bộ KHCN, các đơn vị xác định nhiệm vụ, nội dung chi thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS, thực hiện xây dựng, phân bổ dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán theo MLNSNN tương ứng.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VI</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
		+ Bổ sung hướng dẫn chi tiết Tiểu mục 7056 (Phần mềm, công nghệ số, nền tảng số phục vụ CDS) để phù hợp hạch toán các chi phí: chi trả phí bản quyền phần mềm dạng dịch vụ (SaaS - Software as a Service), phí duy trì cổng kết nối API định kỳ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.	Về việc sửa đổi Thông tư số 130/2025/TT-BTC sẽ thực hiện sau khi Bộ KHCN hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Chuyển đổi số; đồng thời có văn bản chính thức gửi Bộ Tài chính, KBNN về việc sửa đổi MLNSNN quy định tại Thông tư số 130/2025/TT-BTC.
8	Bộ Công Thương	Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước tại Thông tư số 130/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính chưa phản ánh đúng đặc thù của chi sự nghiệp khoa học so với chi quản lý nhà nước. Do đó đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đổi mới căn bản cơ chế quản lý tài chính theo hướng chuyển dịch trọng tâm từ kiểm soát yếu tố đầu vào (hóa đơn, chứng từ) sang quản lý mục tiêu và hiệu quả đầu ra. Việc sớm tháo gỡ các nút thắt về mục lục ngân sách, đi kèm với cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu sẽ là động lực then chốt để các lĩnh vực này thực sự trở thành mũi nhọn tăng trưởng theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.	
9	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu để có hướng dẫn cơ chế đặc biệt về nguồn kinh phí bố trí đối với các dự án đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia (dự án CDS). Đồng thời sớm ban hành các văn bản hướng dẫn trong việc xây dựng định mức, đơn giá... đối với dự án chuyển đổi số để làm cơ sở xây dựng dự toán và thẩm định.	- Trước khi Nghị quyết 57-NQ/TW được Bộ Chính trị ban hành, việc xây dựng các dự án phát triển KHCN, ĐDMST và CDS được thực hiện theo hành lang pháp lý và văn bản hướng dẫn hiện hành. Vì vậy đề nghị các Bộ, cơ quan và địa phương chủ động xây dựng các dự án trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời cập nhật các quy định mới, nội dung mới, hướng dẫn mới sau khi Nghị quyết 57-NQ/TW ban hành; - Việc xây dựng định mức, đơn giá đối với các dự án CDS thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN và các Thông tư hướng dẫn chi tiết của Bộ Khoa học và Công nghệ.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chậm bố trí vốn và áp lực giải ngân trong thời gian ngắn: Tình trạng chậm bố trí vốn, giải ngân kinh phí chậm là một điểm nghẽn hiện hữu, ảnh hưởng trực tiếp đến các dự án nền tảng số và CSDL quy mô lớn. Cùng với đó, quy trình, thủ tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin còn phức tạp, mất rất nhiều thời gian. Trong khi đó, nhiều nhiệm vụ được giao yêu cầu hoàn thành ngay trong năm với quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, khiến các đơn vị chịu áp lực lớn để vừa đảm bảo tiến độ, chất lượng hồ sơ, vừa phải đảm bảo tỷ lệ giải ngân kinh phí.	- Việc chậm bố trí kinh phí liên quan cả quy trình tổng hợp giao dự toán, bao gồm các Bộ cơ quan và địa phương chậm đăng ký kinh phí, chậm hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định, chậm tổ chức triển khai theo thẩm quyền. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định giao bổ sung dự toán để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ VHTTDL đã nghiên cứu, triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng. Tuy nhiên Điều 5 (Kinh phí thực hiện) của Nghị định này chưa chỉ rõ sử dụng nguồn chi thường xuyên nào (là chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hay chi văn hóa hóa thông tin hay chi phát thanh, truyền hình, thông tin/thể dục thể thao). Vì vậy còn vướng mắc để các đơn vị của Bộ VHTTDL dự toán, đăng ký kinh phí và phân bổ nguồn lực hỗ trợ.	Việc bố trí dự toán đối với người làm công tác chuyên trách về CDS, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng sử dụng nguồn kinh phí thuộc lĩnh vực gắn với chi tiền lương

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
10	Đài Truyền hình Việt Nam	- Về quy định lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ: Tại Nghị định số 58/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 58/2025/NĐ-CP không quy định lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung gì dẫn đến hiện nay khi lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ đang có ý kiến cả về công nghệ và tài chính. Đề có ý kiến về các nội dung trên cần phải có thời gian thực hiện dài, không kịp để tổng hợp Báo cáo Bộ Tài chính. - Về quy trình: Theo quy định trên phải lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ tại cả 3 bước gồm: (i) Khi đăng ký nhu cầu bố trí vốn ngân sách trung ương (điểm b khoản 3); (ii) Khi dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn (điểm b Khoản 6); (iii) Khi kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau nguồn ngân sách trung ương bố trí (khoản b Điều 9). Cả 3 bước này nếu lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ và đều tập trung vào 01 nội dung là cho ý kiến về các dự án thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS.	Bộ Tài chính ghi nhận kiến nghị của Đơn vị, sẽ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về quy trình lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS. Đề nghị các Bộ, cơ quan và địa phương chủ động tham gia trong quá trình sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật đầu tư công.
	Đài Truyền hình Việt Nam	- Đối với kế hoạch đầu tư công trung hạn: Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chỉ xin ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ 1 lần (thay vì 3 lần đang quy định) khi xây dựng kế hoạch trung hạn chi về nội dung dự án đầu tư. Toàn bộ về tài chính do Bộ Tài chính thẩm định và cân đối. - Đối với kế hoạch đầu tư công hằng năm: + Đơn vị hướng dẫn xây dựng kế hoạch: Đề nghị Bộ Tài chính là đơn vị hướng dẫn xây dựng kế hoạch đầu tư công hằng năm. + Về dự kiến phương án phân bổ tài chính: Đề nghị Bộ Tài chính thông báo số vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương dự kiến phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương của kế hoạch đầu tư công năm sau sau khi được Thủ tướng Chính phủ thông qua.	Bộ Tài chính ghi nhận kiến nghị của Đơn vị, sẽ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định, bảo đảm thống nhất với quy định về ngân sách nhà nước và pháp luật về KHCN, ĐMST và CDS.

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
11	Sở KH&CN Đắk Lắk	Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí từ nguồn NSTW để tỉnh Đắk Lắk đảm bảo đạt tối thiểu 3% tổng chi NSDP cho lĩnh vực KH&CN, ĐMST, CDS trong năm 2026 và các năm tiếp theo, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW.	Việc bố trí chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực KH&CN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW được xác định trên tổng thể cân đối NSNN, làm cơ sở để chi NSTW, NSDP, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên theo phân cấp nhiệm vụ chi; không phải là căn cứ cứng nhắc để xác định tỷ lệ chi đối với từng cấp ngân sách, trong đó có NSDP. Việc xác định các nhiệm vụ dự án KH&CN, ĐMST và CDS cần căn cứ vào nhu cầu thực tiễn và khả năng cân đối NSNN (bao gồm cả NSDP) của từng địa phương.
	Sở KH&CN Đắk Lắk	Về quy định cơ quan chuyên môn thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đối với các dự án không có cấu phần xây dựng: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44 Luật Đầu tư công 2024 “Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch”. Như vậy, trong trường hợp địa phương không thành lập Hội đồng thẩm định thì cơ quan chuyên môn tổ chức thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án có liên quan tới lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ dữ liệu... là cơ quan nào? Việc chưa rõ cơ quan nào là cơ quan chuyên môn theo quy định dẫn tới tình trạng kéo dài thời gian thẩm định, chậm phê duyệt dự toán, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai các nhiệm vụ cấp bách (đặc biệt các dự án Chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp). Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính quan tâm sớm có hướng dẫn cụ thể về nội dung này.	Theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh là các sở và cơ quan tương đương. Đề nghị tỉnh chủ động giao các sở chuyên môn (Sở Khoa học và Công nghệ hoặc Sở Tài chính) chủ trì thẩm định dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án có liên quan tới lĩnh vực KH&CN, ĐMST, CDS, công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ dữ liệu

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
12	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn các quy định mã mục lục ngân sách về lĩnh vực Khoa học công nghệ đối với các trường hợp thay đổi mã Loại Khoản 100 và mã nguồn ngân sách 16 để đảm bảo thống nhất trên phạm vi toàn quốc.	Căn cứ quy định tại Luật NSNN số 89/2025/QH15, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Thông tư số 26/2026/TT-BTC, Thông tư số 133/2025/TT-BTC các khoản chi thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS (Loại 100) được chuyển nguồn. Trên cơ sở quy định tại Điều 28 Luật NSNN 2025, căn cứ văn bản hướng dẫn của Bộ KHCN đã nêu trên, các đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm phối hợp với đơn vị dự toán cấp I xác định các nội dung chi (Khoản) thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS (Loại 100).
13	STC Cao Bằng STC Hưng Yên STC An Giang	Đề nghị Bộ có hướng dẫn cụ thể về việc chuyển nguồn đối với kinh phí chuyển đổi số chưa thực hiện hoặc chưa chi hết trong năm ngân sách.	Căn cứ quy định tại Luật NSNN số 89/2025/QH15, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Thông tư số 26/2026/TT-BTC, Thông tư số 133/2025/TT-BTC các khoản chi thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS (Loại 100) được chuyển nguồn. Trên cơ sở quy định tại Điều 28 Luật NSNN 2025, căn cứ văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ các đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm phối hợp với đơn vị dự toán cấp I xác định các nội dung chi (Khoản) thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS (Loại 100).

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
14	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đối với mô hình tổ chức khoa học công nghệ công lập, đề nghị Bộ, ngành, cơ quan Trung ương xem xét: - Ban hành quy định cụ thể về định giá tài sản, xử lý đất đai, tài sản công khi chuyển đổi tổ chức khoa học và công nghệ công lập sang mô hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính theo hướng thực chất, trao quyền đầy đủ cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong sử dụng nguồn thu, phân phối thu nhập; đầu tư tài sản và liên doanh, liên kết; đồng thời đơn giản hóa thủ tục tài chính, thanh quyết toán. - Ban hành cơ chế quản lý, khai thác và thương mại hóa tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tạo điều kiện đưa kết quả nghiên cứu vào sản xuất, kinh doanh.	Các nội dung kiến nghị của UBND tỉnh Lạng Sơn thuộc trách nhiệm hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, cụ thể: (i) quy định về thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KHCN, ĐMST về ĐMST, khuyến khích hoạt động KHCN, ĐMST trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm ĐMST, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; (ii) Cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KHCN và ĐMST về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KHCN công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực KHCN và ĐMST; (iii) Thương mại hóa kết quả hình thành từ nhiệm vụ KHCN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KHCN và ĐMST về ĐMST về chương trình, nhiệm vụ KHCN và ĐMST và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST.
15	UBND tỉnh Lạng Sơn	Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ vốn và tổng hợp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 đối với 21 dự án như đề nghị của UBND tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 311/UBND-KTCN ngày 07/02/2026	Việc tổng hợp các dự án thuộc lĩnh vực KHCN ĐMST và CDS vào kế hoạch đầu tư công trung hạn cần đáp ứng các quy định chung của pháp luật về NSNN và ĐTC, bao gồm cả Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước. Ngoài ra, đề nghị Tỉnh chủ động phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, rà soát danh mục dự án, bảo đảm phù hợp Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	UBND tỉnh Lạng Sơn	Hàng năm, mức bố trí vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS còn hạn chế, chủ yếu đáp ứng một phần cho các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ nhỏ lẻ, chưa đảm bảo triển khai các chương trình, đề án quy mô lớn. Nhu cầu kinh phí thực tế cho triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là rất lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực: xây dựng hạ tầng số, nền tảng số Triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Nguồn vốn được giao hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, mới đạt mức cơ bản, mang tính duy trì hoạt động, chưa tạo được đột phá trong phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.	- Trên cơ sở phương án phân bổ dự toán chi KHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất, Bộ Tài chính đã tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua phương án phân bổ NSTW năm 2026. Đối với việc hỗ trợ từ NSTW cho NSDP: Theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì: "... 2. Hướng dẫn, tổng hợp và đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các địa phương theo quy định của Luật này, Luật Đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm tổng mức và cơ cấu phù hợp với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Từ tình hình trên, Bộ Tài chính đề nghị Tỉnh Lạng Sơn căn cứ quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về KHCN, ĐMST và CDS, chủ động sử dụng nguồn NSDP và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ:
16	STC Lâm Đồng	Đề nghị Bộ Tài chính thống nhất các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC với Nghị định số 37/2026/NĐ-CP và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật NSNN năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ: Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS. Theo đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị của tỉnh Lâm Đồng để sửa đổi bổ sung các quy định đảm bảo thống nhất, đồng bộ.
17	Sở KH&CN tỉnh Ninh Bình	Các quy định về ưu đãi về thuế đối với doanh nghiệp KHCN khó triển khai thực tế vì vướng các quy định về: Xác định doanh thu sản phẩm KH&CN, Định mức chi phí R&D khó tiếp cận, ...	Theo quy định của Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 thì thu nhập của doanh nghiệp KHCN theo quy định của Luật KHCN và ĐMST được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế tối đa 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Pháp luật về thuế TNDN không quy định điều kiện doanh nghiệp được xác định là doanh nghiệp KHCN mà điều kiện xác định doanh nghiệp KHCN được quy định chi tiết tại Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì. Do đó, về nội dung này, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xử lý.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
18	Sở KH&CN Điện Biên	- Kiến nghị bổ sung khoản 3 Điều 45 Luật NSNN 2025 như sau: "Đối với nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST và ương tạo doanh nghiệp khởi nghiệp, dự toán có thể bao gồm khoản dự phòng hỗ trợ linh hoạt (không vượt quá 20% tổng dự toán của chương trình) để phân bổ theo tiến độ thực tế và kết quả ương tạo, do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi được cấp có thẩm quyền phê duyệt". - Đề nghị bổ sung quy định cơ chế ủy quyền hoặc phân cấp cho các địa phương trong việc chủ động điều chỉnh nội dung chi trong phạm vi dự toán được duyệt để các địa phương chủ động, linh hoạt phân bổ lại nguồn lực khi dự án thay đổi hướng triển khai.	- Pháp luật về KHCN, ĐMST đã cho phép các khoản chi mang tính thử nghiệm ,..... - Việc hỗ trợ NSTW có mục tiêu cho địa phương cần bố trí cho từng nhiệm vụ cụ thể và không được tùy tiện điều chỉnh linh hoạt cho nhiệm vụ khác, bảo đảm đúng mục tiêu hỗ trợ của NSTW
19	STC Cao Bằng STC Hưng Yên	Để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đặc biệt ở cấp xã, bên cạnh yếu tố nhân lực, việc đầu tư trang thiết bị, phần mềm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp là cần thiết. Thời gian qua, UBND cấp xã đã đề xuất mua sắm, nâng cấp trang thiết bị theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, trong bối cảnh đẩy mạnh phát triển KHCN, ĐMST và CDS, nhu cầu đầu tư các hệ thống tra cứu, hỗ trợ trên nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng tăng, trong khi các quy định về đầu tư, mua sắm cho Trung tâm Phục vụ hành chính công chưa cụ thể, dẫn đến lúng túng, vướng mắc trong triển khai thực hiện.	Kiến nghị nêu trên đã được xử lý, cụ thể Pháp luật về đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã có nhiều quy định để tháo gỡ điểm nghẽn trong triển khai KHCN, ĐMST và CDS như: - Mở rộng áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn đối với gói thầu, hàng hóa, dịch vụ thuộc nhiệm vụ KHCN, ĐMST đặc biệt, gói thầu có sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược (bao gồm cả công nghệ AI), sản phẩm, dịch vụ thuộc lĩnh vực chiến lược của ngành, lĩnh vực, gói thầu mua sắm, sử dụng sản phẩm, công nghệ số, gói thầu xây dựng, mở rộng, nâng cấp cơ sở dữ liệu, hạ tầng số, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia, bộ, địa phương... - Mở rộng áp dụng hình thức đặt hàng đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc nhóm công nghệ chiến lược của các ngành, lĩnh vực (bao gồm cả công nghệ AI); các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia, công nghiệp nền tảng, hạ tầng số..., Sản phẩm, hàng hóa từ kết quả của nhiệm vụ KHCN, ĐMST đặc biệt, nhiệm vụ công nghệ số trọng điểm...

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	STC Cao Bằng STC Hưng Yên		- Cho phép đối với phần kinh phí khoán chỉ thực hiện nhiệm vụ KHCN và ĐMST sử dụng một phần hoặc toàn bộ NSNN, tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST đó mà không bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu Như vậy, pháp luật về đấu thầu đã có các cơ chế linh hoạt với quy trình thực hiện đơn giản (chỉ định thầu rút gọn, đặt hàng, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt) để thực hiện các gói thầu, dự án thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS.
20	STC Tuyên Quang	Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ, bổ sung kinh phí từ ngân sách Trung ương cho tỉnh Tuyên Quang.	Việc tổng hợp các dự án thuộc lĩnh vực KHCN ĐMST và CDS vào kế hoạch đầu tư công trung hạn cần đáp ứng các quy định chung của pháp luật về NSNN và ĐTC, bao gồm cả Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030; phù hợp với khả năng cân đối NSNN. Ngoài ra, đề nghị Tỉnh chủ động phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, rà soát danh mục dự án, bảo đảm phù hợp Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.
21	STC Sơn La	Tỉnh Sơn La kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho NSDP để triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS của tỉnh và đáp ứng bố trí đủ 3% kinh phí chi cho KHCN, ĐMST và CDS theo chỉ đạo của Trung ương trong năm 2026	Việc bố trí chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS theo Nghị quyết số 57-NQ/TW được xác định trên tổng thể cân đối NSNN, làm cơ sở để chi NSTW, NSDP, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên theo phân cấp nhiệm vụ chi; không phải là căn cứ cứng nhắc để xác định tỷ lệ chi đối với từng cấp ngân sách, trong đó có NSDP. Việc xác định các nhiệm vụ dự án KHCN, ĐMST và CDS cần căn cứ vào nhu cầu thực tiễn và khả năng cân đối NSNN (bao gồm cả NSDP) của từng địa phương. - Việc bổ sung kinh phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 28, đề nghị Tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn đăng ký, rà soát nhiệm vụ và tổng hợp, đề xuất.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
22	STC Thái Nguyên	- Bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, đặc biệt đối với các thiết bị thuộc hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số và các thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, tạo thuận lợi đẩy nhanh tiến độ tổ chức triển khai thực hiện. - Ban hành hướng dẫn việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và triển khai các nhiệm vụ mua sắm đảm bảo theo quy định. Đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính xem xét: nghiên cứu tham mưu điều chỉnh Luật đầu tư công (trong đó, quy định riêng đối với nhóm các dự đầu tư công thuộc lĩnh vực KH&CN, ĐMST và CDS, cho phép áp dụng quy trình thủ tục đơn giản, linh hoạt hơn so với dự án đầu tư công thông thường); nghiên cứu tham mưu hoàn thiện cơ chế đầu tư đối với dự án khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cho phép áp dụng quy trình, thủ tục đơn giản và linh hoạt hơn so với dự án đầu tư công thông thường.	(i) Đối với nội dung bổ sung danh mục tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị: Đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026) của Thủ tướng Chính phủ. (ii) Đối với quy định về trình tự thủ tục đầu tư công: việc thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định của Luật ĐTC, Luật KHCN ĐMST và Luật CDS; Đề nghị Tỉnh làm rõ "thủ tục đơn giản và linh hoạt hơn", do hiện tại Luật ĐTC đã quy định về thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt quyết định đầu tư; ngoài ra Luật ĐTC cũng quy định các trường hợp "dự án đầu tư công đặc biệt", "dự án đầu tư công khẩn cấp" thì không cần thực hiện bước phê duyệt chủ trương đầu tư.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	STC Thái Nguyên	Đề xuất Bộ Tài chính và các bộ liên tham mưu điều chỉnh Luật Đấu thầu. Trong đó quy định riêng đối với nhóm các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, đặc biệt đối với các thiết bị thuộc hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số và các thiết bị chuyên dụng phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị, tạo thuận lợi đẩy nhanh tiến độ tổ chức triển khai thực hiện.	(i) Về đề xuất điều chỉnh Luật Đấu thầu: Kiến nghị nêu trên đã được xử lý, cụ thể: - Về cơ bản hiện nay các nhiệm vụ KHCN sử dụng một phần hoặc toàn bộ kinh phí ngân sách nhà nước đã được khoán chi theo quy định của pháp luật về KHCN (tổ chức chủ trì chỉ cần có cam kết đạt được các sản phẩm là kết quả cuối cùng của nhiệm vụ; đồng thời tổ chức chủ trì được tự chủ, tự quyết định việc sử dụng kinh phí, được điều chỉnh giữa các khoản mục chi, nội dung chi, quyết toán tổng số kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mục chi khoán khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).- Pháp luật về đấu thầu (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã cho phép đối với phần kinh phí khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng một phần hoặc toàn bộ ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ để thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST mà không bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu. - Ngoài ra, pháp luật về đấu thầu đã bổ sung, mở rộng các trường hợp chỉ định thầu, đặt hàng đối với các gói thầu thuộc lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. (ii) Về danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị: Đã được quy định cụ thể tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026) của Thủ tướng Chính phủ.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
23	STC Quảng Ninh	Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu tham mưu hoàn thiện cơ chế đầu tư đối với dự án KHCN, cho phép áp dụng quy trình thủ tục đơn giản, linh hoạt hơn so với dự án đầu tư công thông thường.	- Bộ Tài chính ghi nhận các khó khăn vướng mắc nêu trên đối với các dự án ĐTC trong lĩnh vực KHCN, ĐMST. Bộ Tài chính sẽ rà soát trong quá trình sửa đổi Luật Đầu tư công khi có chủ trương. Trình tự, thủ tục phê duyệt dự án đầu tư công bao gồm 02 bước: (i) Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; (ii) Lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư. - Đối với chủ trương đầu tư, theo quy định tại Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, thời gian thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư tối đa kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đã rút xuống còn không quá 37 ngày làm việc với dự án nhóm A (TMĐT từ 1.600 tỷ đồng trở lên) và 25 ngày làm việc với dự án nhóm B, C (đây là các mốc thời gian tối đa, thời gian thực tế có thể ngắn hơn tùy theo tiến độ triển khai). Đối với quyết định đầu tư, thời gian thẩm định và quyết định được quy định tại pháp luật chuyên ngành (như Nghị định 15/2021/NĐ-CP đối với dự án có cấu phần xây dựng, Nghị định 73/2019/NĐ-CP và sau đó là Nghị định 45/2026/NĐ-CP đối với dự án CNTT...). Qua rà soát, hiện nay tại Nghị định 265/2025/NĐ-CP về tài chính và đầu tư trong KHCN và ĐMST chưa quy định cụ thể thời gian thẩm định và quyết định đầu tư đối với dự án thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS. Do đó, đối với trường hợp cần ban hành riêng cho lĩnh vực KHCN, ĐMST, CDS thì Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét bổ sung Nghị định số 265 nêu trên.

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	Bộ Tài chính xin trả lời như sau
	STC Quảng Ninh	Để tháo gỡ khó khăn nêu trên, đề nghị Bộ Tài chính xem xét ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, trong đó: (1) Cần hướng dẫn cụ thể về việc nhà nước chịu phần rủi ro trong giai đoạn nghiên cứu cơ bản và rủi ro kỹ thuật, đảm bảo doanh nghiệp không bị "bỏ rơi" khi dự án không thành công; (2) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các cơ quan chuyên môn KHCN thẩm định, giảm bớt thủ tục hành chính không cần thiết, cho phép áp dụng các hình thức đặt hàng đặc thù cho dự án rủi ro cao; (3) Nâng cao các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu máy móc cho các dự án PPP KHCN, hỗ trợ vốn vay lãi suất thấp từ các quỹ phát triển KHCN; (4) Quy định cụ thể, rõ ràng về việc phân chia quyền sở hữu trí tuệ và tài sản công sau khi dự án kết thúc, tạo tâm lý yên tâm cho các nhà đầu tư tư nhân.	Kiến nghị nêu trên đã được xử lý, cụ thể Luật PPP và Nghị định 180/2025/NĐ-CP đã quy định chi tiết các nội dung sau đây nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cho các dự án PPP trong lĩnh vực KHCN&ĐMST: 1. Cơ chế chia sẻ rủi ro vượt trội hơn so với các lĩnh vực khác nhằm khắc phục vấn đề dự án KHCN nhiều rủi ro, tỷ lệ thất bại cao hoặc thời gian hoàn vốn dài, cụ thể: - Nhà nước chia sẻ 100% rủi ro về doanh thu trong 03 năm đầu sau khi vận hành, thương mại hóa sản phẩm - Nhà nước sẵn sàng mua lại sản phẩm KHCN tạo ra từ dự án PPP nếu sản phẩm thất bại, không thương mại hóa được trên thị trường. - Nhà nước sẵn sàng đặt hàng, chỉ định thầu đối với sản phẩm tạo ra từ dự án PPP, là người mua lớn cho các sản phẩm này. 2. Trình tự, thủ tục đối với dự án PPP KHCN&ĐMST đã được đơn giản tối đa; nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi được quy định chi tiết để bảo đảm các nội dung đặc thù của lĩnh vực KHCN&ĐMST, đồng thời giảm lược nhiều nội dung so với các lĩnh vực khác. Đề nghị chỉ rõ trình tự hiện nay còn phức tạp ở khâu nào, hồ sơ nào để có căn cứ sửa đổi, bổ sung. 3. Nghị định 180/2025/NĐ-CP cũng quy định rõ Dự án PPP được hưởng tối đa các ưu đãi, hỗ trợ về thuế, đất đai và được sử dụng/tiếp cận các nguồn vốn từ các Quỹ liên quan đến phát triển KHCN. 4. Liên quan đến định giá, quyền sở hữu trí tuệ, Bộ Tài chính đã kiến nghị Bộ KHCN xem xét, quy định để tiếp tục hoàn thiện nội dung này trong thời gian tới.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	STC Quảng Ninh	Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu hoàn thiện cơ chế tài chính đối với các quỹ phát triển KHCN, ĐMST theo hướng phù hợp với đặc thù hoạt động có tính rủi ro cao của lĩnh vực này; trong đó: (1) cho phép áp dụng cơ chế đầu tư linh hoạt, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, bao gồm việc góp vốn, đồng đầu tư với khu vực tư nhân và đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; (2) quy định cụ thể về cơ chế quản lý, sử dụng và đánh giá hiệu quả hoạt động của quỹ theo kết quả tổng thể, thay vì chỉ dựa trên tiêu chí bảo toàn vốn, nhằm khuyến khích các địa phương mạnh dạn triển khai; (3) hướng dẫn rõ ràng về cơ chế huy động nguồn lực xã hội, cơ chế thoái vốn và xử lý rủi ro, bảo đảm vừa nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, vừa tạo động lực thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại địa phương phát triển.	Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang chủ trì xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của các quỹ KHCN và ĐMST như Quỹ phát triển KHCN quốc gia, Quỹ Trí tuệ nhân tạo. Vì vậy, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đề xuất, kiến nghị của STC Quảng Ninh để hoàn thiện các dự thảo Nghị định.
24	STC Thanh Hóa	Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung “cơ chế dự phòng ngân sách” cho hoạt động, nhiệm vụ khoa học công nghệ hoặc có cơ chế giao dự toán linh hoạt theo tiến độ phê duyệt, thực hiện nhiệm vụ trong năm tài chính.	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW, Bộ Tài chính đã báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí đủ 3% tổng chi NSNN, tương đương 76 nghìn tỷ đồng năm 2025 để triển khai Nghị quyết 57. Tiếp theo đó, Bộ Tài chính đã báo cáo Trung ương và Quốc hội bố trí đủ 3% tổng chi NSNN năm 2026, tương đương 95 nghìn tỷ đồng cho KHCN, ĐMST&CĐS. Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã báo cáo cấp có thẩm quyền nguồn dự toán NSTW chưa phân bổ chi tiết. Việc tổng hợp, đề xuất nhu cầu do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

STT	ĐƠN VỊ	ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	Bộ Tài chính xin trả lời như sau
	STC Thanh Hóa	Theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Nhà nước sẽ cung cấp miễn phí phần mềm kế toán và dịch vụ chữ ký số cho các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh nền tảng số tích hợp các giải pháp chuyển đổi số; đồng thời, giao Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ các nền tảng số, phần mềm kế toán. Đề nghị Bộ Tài chính sớm triển khai thực hiện nhiệm vụ nêu trên, làm cơ sở để các địa phương thực hiện hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp theo quy định	Đến nay, Bộ Tài chính đang triển khai thực hiện
	STC Thanh Hóa	(i). Ngày 26/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2137/QĐ-TTg về bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn NSTW năm 2025 từ nguồn tăng thu NSTW năm 2024; theo đó, tỉnh Thanh Hóa được giao kế hoạch vốn 150 tỷ đồng, dự kiến thực hiện 03 dự án phục vụ hoạt động KHCN, ĐMST CDS. Do cả 3 dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án nên theo quy định, số vốn 150 tỷ đồng nêu trên chưa được phân bổ chi tiết cho các dự án. (ii). Theo quy định tại điểm a khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 quy định: “Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, UBND cấp xã được bổ sung vốn sau ngày 30 tháng 9 năm kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được bổ sung đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau”. Đến nay, thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn cho các dự án đã hết. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Thanh Hóa được phân bổ, giao kế hoạch chi tiết số vốn nêu trên đến từng dự án trong năm 2026.	Luật NSNN, Luật Đầu tư công cùng các văn bản hướng dẫn quy định việc phân cấp cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong việc lập kế hoạch, đề xuất và quyết định mức vốn hàng năm cho các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực KHCN, ĐMST. Đồng thời, hàng năm, dự toán ngân sách trung ương đã được Quốc hội thông qua chưa phân bổ chi tiết đã dành kinh phí cho các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS chưa được bố trí trong dự toán giao đầu năm. Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ có nhiệm vụ hướng dẫn, tổng hợp, đề xuất nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương để gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
25	SKHCN tỉnh Bắc Ninh	(1) Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất với Bộ Tài chính hướng dẫn về vấn đề phạm vi đầu tư của Quỹ đầu tư mạo hiểm địa phương khi đầu tư vốn cho các đối tượng trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. (2) Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn thống nhất giữa nguyên tắc bảo toàn vốn tại Luật số 68 với nguyên tắc chấp nhận rủi ro của Quỹ đầu tư mạo hiểm.	UBND tỉnh Bắc Ninh đã có công văn số 2886/UBND-KGVX ngày 31/3/2026 gửi Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm. Hiện nay, Bộ Tài chính đang hoàn chỉnh dự thảo công văn trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
26	STC Vĩnh Long	- Xem xét, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cho tỉnh Vĩnh Long được tiếp nhận các khoản kinh phí chi cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS từ nguồn ngân sách Trung ương. - Tăng cường, thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cho các địa phương để nắm rõ về cơ chế tài chính đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì: "... 2. Hướng dẫn, tổng hợp và đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các địa phương theo quy định của Luật này, Luật Đầu tư công và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm tổng mức và cơ cấu phù hợp với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đề nghị Tỉnh căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, rà soát, tổng hợp nhu cầu...

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	STC Vĩnh Long	Quy định về lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST: Điểm d khoản 2 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 bổ sung Điều 3 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15: “8. Đối với phần kinh phí khoán chi của nhiệm vụ KHCN và ĐMST sử dụng toàn bộ hoặc một phần NSNN, tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST”. Tuy nhiên quy định về việc “tự quyết định” không rõ ràng, do đó, đơn vị chủ trì nhiệm vụ KHCN, ĐMST sẽ không dám “quyết định” khác với các nội dung quy định tại Luật Đấu thầu, trong khi đó thực hiện theo Luật Đấu thầu có nhiều vướng mắc như: a) Yêu cầu đặc thù cho hoạt động nghiên cứu khoa học phải sử dụng một loại nguyên vật liệu cụ thể (ví dụ thay đổi nguyên vật liệu, mua sắm trong quá trình thí nghiệm,... khi đó đã triển khai thủ tục đấu thầu,...) b) Một dịch vụ cụ thể rất ít đơn vị có khả năng cung cấp (ví dụ dịch thuật các ngôn ngữ mang tính chất chuyên ngành, lịch sử cần chuyên gia vừa có chuyên ngành ngôn ngữ, vừa phải am hiểu lịch sử để bám sát nội dung nghiên cứu). c) Yêu cầu lựa chọn nhà thầu kịp thời vụ đối với các đề tài nông nghiệp,...	Kiến nghị nêu trên đã được xử lý, cụ thể: Luật Đấu thầu (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã cho phép đối với phần kinh phí khoán chi thực hiện nhiệm vụ KHCN và ĐMST sử dụng một phần hoặc toàn bộ NSNN, tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ KHCN và ĐMST sử dụng phần kinh phí được khoán chi từ NSNN mà không bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật thì được tự quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật này.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
27	STC thành phố Cần Thơ	Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng quy định đấu thầu đối với các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đổi mới công nghệ có sử dụng một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước; xây dựng cơ chế phù hợp đối với các nhiệm vụ có tỷ lệ vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước dưới một ngưỡng nhất định (ví dụ dưới 30% tổng mức đầu tư), theo hướng: - Không bắt buộc áp dụng quy trình đấu thầu theo quy định hiện hành;	Kiến nghị nêu trên đã được xử lý, cụ thể 1. Về cơ bản hiện nay các nhiệm vụ KHCN sử dụng một phần hoặc toàn bộ kinh phí NSNN đã được khoán chi theo quy định của pháp luật về KHCN (tổ chức chủ trì chi cần có cam kết đạt được các sản phẩm là kết quả cuối cùng của nhiệm vụ; đồng thời tổ chức chủ trì được tự chủ, tự quyết định việc sử dụng kinh phí, được điều chỉnh giữa các khoản mục chi, nội dung chi, quyết toán tổng số kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mục chi khoán KHCN, ĐMST và CDS). Pháp luật về đấu thầu (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã cho phép tổ chức, cá nhân chủ trì được tự quyết định việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST sử dụng phần kinh phí được khoán chi từ NSNN mà không bắt buộc thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu. Ngoài ra, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng áp dụng Luật thì được tự quyết định chọn áp dụng toàn bộ hoặc các điều, khoản, điểm cụ thể của Luật này 2. Về kiến nghị liên quan đến quy trình, thủ tục đấu thầu: Đề nghị cơ quan làm rõ, góp ý cụ thể thủ tục nào phức tạp và đề xuất cần tiếp tục đơn giản thủ tục gì trong quy trình đấu thầu. Hiện nay, pháp luật về đấu thầu đã được hoàn thiện nhằm khắc phục những bất cập về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu: - Trao quyền cho chủ đầu tư được tự quyết định và chịu trách nhiệm áp dụng linh hoạt các hình thức lựa chọn nhà thầu như đấu thầu, chỉ định thầu, đặt hàng... theo nguyên tắc: bảo đảm tiến độ, chất lượng và không được làm tăng tổng mức đầu tư;

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
	STC thành phố Cần Thơ	- Cho phép doanh nghiệp chủ động quyết định việc lựa chọn nhà cung cấp, công nghệ, thiết bị trên cơ sở đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; - Áp dụng cơ chế quản lý theo hướng tăng cường công tác hậu kiểm đối với việc sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, nhằm vừa đảm bảo hiệu quả, chặt chẽ trong quản lý, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai đổi mới công nghệ.	- Mở rộng các trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với gói thầu, dự án cần bảo đảm lợi ích quốc gia, gói thầu thuộc dự án đầu tư công khẩn cấp, đặc biệt hoặc có yêu cầu đặc thù về nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KHCN, đáp ứng yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lớn, quan trọng, cấp bách; - Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục lựa chọn nhà thầu theo hướng: (i) Phân cấp trách nhiệm phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của người có thẩm quyền cho chủ đầu tư; (ii) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu, bảo đảm phù hợp với chủ trương chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; (iii) Lược bỏ thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với hình thức đấu thầu đơn giản, quy mô nhỏ; (iv) Bãi bỏ vai trò bên mời thầu để giảm một cấp trung gian, tinh gọn đầu mối, đơn giản hoá quy trình, thủ tục đấu thầu; (v) Lược bỏ các tiêu chí đánh giá năng lực, kinh nghiệm để đơn giản nội dung hồ sơ mời thầu, rút ngắn thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu; (vi) Tăng cường đấu thầu điện tử nhằm giảm chi phí liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu... Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

<u>STT</u>	<u>ĐƠN VỊ</u>	<u>ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</u>	<u>Bộ Tài chính xin trả lời như sau</u>
28	UBND tỉnh Quảng Trị	Đề nghị cấp có thẩm quyền sớm có hướng dẫn hoặc cơ chế đặc thù đối với việc xử lý, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp, cấu hình thấp, không còn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa đến thời hạn thanh lý theo quy định, nhằm tạo điều kiện cho địa phương chủ động đầu tư, thay thế kịp thời. Đề nghị rà soát, điều chỉnh định mức trang bị tài sản công theo hướng phù hợp hơn với đặc thù hoạt động của UBND cấp xã, đặc biệt là đối với các thiết bị thiết yếu như máy in, máy scan, máy tính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và xử lý khối lượng lớn hồ sơ, văn bản phát sinh tại cơ sở. Đối với công chức phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số, đề nghị nghiên cứu cho phép trang bị bổ sung máy tính xách tay hoặc có cơ chế sử dụng thiết bị phù hợp với tính chất thường xuyên di cơ sở, trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, cán bộ thôn, tổ công nghệ số cộng đồng	Việc xử lý, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin đã xuống cấp, cấu hình thấp, không còn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
29	UBND tỉnh An Giang	Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 chịu trách nhiệm về sự cần thiết của nhiệm vụ, sự phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí, chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; đồng thời chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề ban hành quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả, không gây lãng phí. Tuy nhiên, Nghị định chưa quy định cụ thể cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định dự toán kinh phí trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định dự toán kinh phí để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện.	Tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương là Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương. Đối với địa phương, tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: "Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt</i> nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương". Ngoài ra, Nghị định số 98/2025/NĐ-CP đã được thay thế bằng Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật NSNN, đề nghị địa phương nghiên cứu, thực hiện.